

Chính sách phát triển vùng kinh tế ở nước ta có một ý nghĩa hết sức quan trọng, nhất là đối với vùng miền núi trung du. Ngay sau khi kết thúc Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ 8 (6.1996), nhằm thực hiện chính sách ưu tiên phát triển miền núi, trung du, Chính phủ đã tổ chức Hội nghị phát triển kinh tế xã hội Tây Nguyên thời kỳ 1996 - 2000 và đến năm 2010 (từ ngày 16 đến 18.7.1996).

Sau một năm thực hiện chỉ thị của Thủ tướng chính phủ về các nội dung và giải pháp cơ bản phát triển kinh tế xã hội Tây Nguyên, hội nghị lần thứ 2 chuyên đề về Tây Nguyên đã được tổ chức ngay sau kỳ họp thứ nhất Quốc hội khóa X (từ ngày 24 đến 25.10.1997) tại TP.HCM. Đây là một cố gắng, quyết tâm lớn của chính phủ nhằm huy động mọi nguồn lực, khai thác hợp lý và có hiệu quả tiềm năng tại chỗ để phát triển toàn diện kinh tế xã hội Tây Nguyên.

1. Thực trạng và triển vọng

Kinh tế xã hội Tây Nguyên còn nhiều mặt yếu kém, tỷ trọng công nghiệp dịch vụ (chủ yếu là công nghiệp vật liệu xây dựng và chế biến nông sản) chỉ chiếm 17% GDP, sản phẩm hàng hóa chất lượng thấp, khó cạnh tranh. Kinh tế đối ngoại phát triển chậm và không đều, chưa thu hút đầu tư nước ngoài, cả vùng mới có 33 dự án với số vốn 176 triệu USD, bằng khoảng 1% của cả nước (trong đó tỉnh Kontum chưa có dự án đầu tư nước ngoài).

Đời sống của nhân dân trong vùng còn nhiều khó khăn, nhất là đồng bào các dân tộc ít người, khoảng cách giữa giàu và nghèo rất lớn (khoảng 40 lần), 12% dân số còn sống du canh (khoảng 400.000 người) GDP bình quân đầu người năm 1995 là 183 USD (xếp thứ 5/8 vùng kinh tế xã hội cả nước). Nạn di dân tự do từ năm 1988 đến nay (khoảng 65 vạn người) đã tàn phá môi trường sinh thái Tây Nguyên một cách nghiêm trọng, tài nguyên rừng đang bị cạn kiệt; đất đai bị thoái hóa, xói mòn nghiêm trọng; động thực vật, được liệt quý hiếm khan hiếm dần và có nguy cơ tuyệt chủng.

Nguồn vốn đầu tư chủ yếu từ ngân sách nhưng phân bổ không đều, chỉ tập trung ở đô thị, vùng phát triển, chưa có cơ chế thu hút vốn tại chỗ, vốn từ các vùng khác và vốn từ nước ngoài. Nhìn chung đầu tư còn tản mạn, kém hiệu quả.

Kết cấu hạ tầng vừa yếu kém vừa không đồng bộ. Vùng Tây Nguyên hiện có 1920 km đường giao thông quốc gia nhưng có gần 48% đường xấu và rất xấu. Hệ thống đường tỉnh có 1.520 km nhưng 67% là thuộc loại xấu và rất xấu. Hệ thống đường nông thôn

có 11.700 km thì đường xấu và rất xấu chiếm trên 90%. Các công trình thủy lợi đã được hình thành với trên 900 công trình nhưng chỉ mới đảm bảo được nước tưới cho 14,5% diện tích cây công nghiệp.

Trình độ dân trí còn rất thấp, trong số một triệu đồng bào dân tộc, có trên 60% mù chữ. Số người trình độ cấp 1 chiếm 21%, cấp 2: 3,8%, cấp 3 chỉ có 0,3%. Các bệnh bướu cổ, sốt rét ở một số nơi trong vùng còn là loại bệnh phổ biến, chưa được phòng chữa kịp thời.

Bên cạnh những khó khăn và hạn chế nêu trên, Tây Nguyên có tiềm năng to lớn về nhiều mặt nhưng chưa được khai thác hợp lý, có hiệu quả.

Tây Nguyên gồm 6 tỉnh: Kom Tum, Gia Lai, Đắc Lắc, Lâm Đồng, Bình Thuận, Ninh Thuận nằm ở khu vực ngã ba Đông Dương, có một vị trí chiến lược quan trọng về kinh tế và quốc phòng, là cầu nối giữa miền Trung và đồng Nam Bộ của nước ta. Vùng Tây Nguyên có diện tích tự nhiên ước 6,5 triệu ha, dân cư gần 4 triệu người, chiếm 17,5% diện tích và 5,3% dân số cả nước. Năng lượng, khoáng sản, cây công nghiệp và lâm nghiệp có thể xem là những tiềm năng lớn nhất của Tây Nguyên nhưng chỉ mới khai thác ở mức thấp hoặc chưa được khai thác.

Tây Nguyên có tiềm năng đa

rừng tự nhiên cả nước.

Tây Nguyên còn tiềm ẩn trong lòng đất một trữ lượng rất lớn tài nguyên khoáng sản. Trong đó, bôxít (quặng nhôm) có giá trị lớn nhất đã được điều tra đánh giá để khi có điều kiện sẽ được khai thác, sử dụng có hiệu quả. Một số khoáng sản thuộc nhóm kim loại màu quý hiếm là thiếc, vàng... tuy đã và đang được khai thác phục vụ phát triển kinh tế - xã hội song chưa được tìm kiếm, đánh giá một cách đầy đủ. Nguồn thủy điện dồi dào với thủy điện Yaly có công suất 700 MW đang được xây dựng, sẽ kết hợp với đường dây 500 KV, thủy điện Séan I, Séan II và Sêrêpôk với tổng công suất 1770 MW đang được nghiên cứu xây dựng, góp phần khắc phục tình trạng thiếu điện và việc chuẩn bị cơ sở hạ tầng cho Tây Nguyên mới có 30% số xã có điện.

Ngoài ra, Tây Nguyên còn có triển vọng to lớn về điều kiện phát triển chăn nuôi đại gia súc và bảo tồn các loại thú hoang dã. Hướng phát triển chăn nuôi là bò thịt, bò sữa với 600.000 con bò thịt và 40.000 con bò sữa, đồng thời phát triển đàn lợn đạt sản lượng thịt hơn 55.000 tấn, phát triển đàn gia cầm 6 triệu con vào năm 2000. Cùng với phát triển chăn nuôi là xây dựng các khu vực đồng cỏ tập trung, xây dựng các cơ sở công nghiệp chế biến hiện đại để có 10% bò thịt có chất lượng cao, phục vụ xuất khẩu.

HUY ĐỘNG CÁC NGUỒN LỰC PHÁT TRIỂN TOÀN DIỆN TÂY NGUYÊN

Thạc sĩ ĐÀO ĐĂNG KIẾN

Triển vọng về phát triển du lịch của Tây Nguyên cũng rất lớn, nhất là điều kiện về khí hậu, địa hình và phong cảnh Đà Lạt - Lâm Đồng, các thác nước, hồ nước ngọt, các khu rừng nguyên sinh với động thực vật quý hiếm, các lễ hội dân tộc truyền thống của đồng bào các dân tộc Tây Nguyên rất phong phú, là những cơ sở thuận lợi để phát triển du lịch, thu hút khách tham quan du lịch trong và ngoài nước.

Những tiềm năng to lớn đó của Tây Nguyên cần phải được quy hoạch, nghiên cứu, khai thác, sử dụng có hiệu quả, tạo ra một sức bật, chuyển biến mạnh mẽ trong vòng 5 đến 10 năm tới. Với quyết tâm hành động của chính phủ, các bộ ngành hữu quan và 6 tỉnh Tây Nguyên, với những chính sách, cơ chế thuận lợi ưu tiên cho Tây Nguyên, triển vọng trong giai đoạn

kinh tế - xã hội 1996 - 2000 và 2010 sẽ được phát triển toàn diện.

2. Chính sách và huy động các nguồn lực

Nhằm đẩy nhanh tốc độ phát triển kinh tế - xã hội phù hợp với đặc trưng, tiềm năng của Tây Nguyên giai đoạn 1996 - 2000 và đến năm 2010, Thủ tướng chính phủ đã ban hành 2 văn bản pháp quy: Chỉ thị số 393/TTg ngày 10.6.1996 và Quyết định số 656/TTg ngày 11.9.1996, quy định một số chính sách và biện pháp cụ thể để Tây Nguyên cùng với cả nước bước vào thời kỳ tiến hành công nghiệp hóa - hiện đại hóa đất nước.

Với mục tiêu phát triển Tây Nguyên toàn diện và trước mắt là xóa đói giảm nghèo cho hơn 40.000 hộ bà con các dân tộc, công việc chú trọng đầu tiên là mở rộng, xây dựng, cải tạo quốc lộ 14 và các con đường xuất phát từ trục đường này lên biên giới và về các tỉnh duyên hải miền Trung, miền đông Nam Bộ. Với kinh nghiệm của các nước trong khu vực "đường mở đến đâu, dân giàu đến đó", giao thông đường bộ trong vùng là yếu tố quan trọng, là huyết mạch để phát triển kinh tế - xã hội, giao lưu văn hóa và mở rộng quan hệ quốc tế. Trong giai đoạn 1996 - 2000, Bộ giao thông vận tải đề xuất kế hoạch đầu tư trên 3800 tỉ đồng để xây dựng các trục lộ giao thông. Tiếp tục đầu tư cho phát triển giao thông nông thôn với số vốn rất lớn để giải quyết dứt điểm 210km đường từ huyện đến các xã chưa có đường ô tô, nâng cấp trên 4000km đường liên huyện và gần 8000km đường liên xã, xây dựng các công trình cầu vượt sông suối để đảm bảo cho xe cơ giới 8 tấn trở lên đi lại bình thường.

Phát triển giao thông là một trong những khâu cơ bản và then chốt nhất để thực hiện mục tiêu phát triển toàn diện Tây Nguyên. Giao thông cũng chính là điều kiện quan trọng để thực hiện có hiệu quả các chương trình kinh tế như: phát triển nông lâm nghiệp, xây dựng kết cấu hạ tầng, xây dựng các chương trình xã hội (y tế, giáo dục, thương mại...) tạo tiền đề cho công nghiệp chế biến khai thác lâm nghiệp, cây công nghiệp và khoáng sản.

Phát triển cây công nghiệp, lâm nghiệp với mục tiêu đến năm 2000 và 2010, Tây Nguyên dự báo đạt một số chỉ tiêu: 300.000 tấn cà phê, 60.000 tấn cao su, đạt giá trị xuất khẩu khoảng 800 triệu đến một tỉ USD. Bảo vệ 3,2 triệu ha rừng hiện có, trồng mới 300.000 ha rừng tập trung, đảm bảo để đạt độ che phủ đất từ 66% đến 75% và là điều kiện để xây dựng các cơ sở chế biến nông lâm sản cũng như các ngành công nghiệp kinh tế rừng. Ngoài ra, Tây Nguyên cần tích cực chủ động tự túc lương thực tại chỗ,

từng bước tạo ra khối lượng thức ăn cho chăn nuôi gia súc. Sản lượng lương thực quy thóc phần đầu đạt từ 1 - 1,5 triệu tấn. Khai thác tối đa thế mạnh của vùng đất đỏ bazan rộng lớn, trù phú để phát triển các loại cây công nghiệp thời vụ, ngắn ngày và dài ngày, nhất là chú ý các loại cây dâu tằm tơ, rau hoa quả, mía đường, chè... làm nền cho những vùng cây cà phê, cao su rộng lớn và góp phần cải tạo đất thoái hóa, bạc màu, tăng độ phì nhiêu của đất đỏ bazan, một tiềm năng thiên nhiên đặc trưng của Tây Nguyên.

Đồng thời với các chương trình xây dựng cơ sở hạ tầng, chương trình phát triển kinh tế, chú ý đầu tư cho các công trình thủy lợi, khai thác nước tưới từ dòng sông lớn nhất Tây Nguyên là sông Sêrêpôk với tổng lượng dòng chảy trung bình trên 8 tỉ m³/năm, khảo sát nghiên cứu khai thác nguồn nước ngầm để đảm bảo mục tiêu sản xuất cây công nghiệp, lương thực, giải quyết nước ăn cho trên 30.000 đồng bào vùng cao đang thiếu nước nghiêm trọng.

Nhu cầu vốn để phát triển toàn diện Tây Nguyên trong giai đoạn 1996 - 2000 là khoảng 8.850 tỉ đồng và đến năm 2010 là 21.615 tỉ đồng. Nhu cầu vốn chỉ mới tính đến chương trình phát triển kinh tế, chưa tính đến xây dựng các công trình giao thông, điện, y tế, giáo dục và văn hóa thông tin. Do đó, nhu cầu về vốn đối với phát triển kinh tế - xã hội Tây Nguyên là một yêu cầu rất lớn, cần có sự quan tâm đầu tư ngân sách nhà nước, khai thác huy động nguồn vốn trong dân và thu hút đầu tư của nước ngoài.

Để các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội Tây Nguyên trở thành hiện thực Chính phủ đã yêu cầu các bộ, ngành, địa phương trong cả nước phải có biện pháp hành động, phối hợp đồng bộ, tập trung mọi nguồn lực với nhiều chính sách lớn của Nhà nước tạo môi trường thuận lợi cho đầu tư phát triển toàn diện Tây Nguyên. Nhà nước cần tiếp tục ban hành các chính sách mới, bổ sung chính sách di dân, bố trí dân cư theo hướng định canh, định cư ổn định cuộc sống lâu dài cho đồng bào các dân tộc, khuyến khích người có vốn, lao động, kỹ thuật, tay nghề giỏi đến xây dựng Tây Nguyên. Nhà nước đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng, khai hoang cải tạo đồng ruộng, giao đất sản xuất và khoán rừng cho các hộ theo quy hoạch. Bên cạnh đó là chính sách khuyến khích, tạo điều kiện cho con em các dân tộc Tây Nguyên vào các trường đại học và trung học chuyên nghiệp, chính sách thu hút ưu đãi cán bộ khoa học kỹ thuật, cán bộ quản lý giỏi và lao động có tay nghề cao từ

mọi miền đất nước đến Tây Nguyên làm việc, hướng dẫn nhân dân cách làm ăn tiến bộ, từng bước xây dựng Tây Nguyên văn minh giàu mạnh. Đồng thời, nhà nước có chính sách khuyến khích khoa học công nghệ, đầu tư nghiên cứu hoàn chỉnh các cơ cấu kinh tế nông lâm nghiệp kết hợp với nghiên cứu kinh tế nông thôn.

3. Một số giải pháp

- Tập trung mọi nguồn vốn, từng bước chuyển nền kinh tế tự cung tự cấp, khai thác tự nhiên sang nền kinh tế sản xuất hàng hóa; củng cố, chấn chỉnh chương trình phục hồi trồng rừng với khai thác có hiệu quả tài nguyên rừng; hình thành các khu công nghiệp chế biến nông sản, đặc sản và khai thác khoáng sản.

- Mở rộng chính sách bảo vệ, tái tạo tài nguyên rừng nhất là đối với rừng phòng hộ đầu nguồn, rừng đặc dụng quốc gia. Nhanh chóng có biện pháp tích cực khôi phục môi trường sinh thái, bảo vệ đất, hạn chế xói mòn. Từng bước hình thành vùng cây công nghiệp, cây dược liệu, cây đặc sản, cây ăn quả. Phần đầu nâng độ che phủ của rừng toàn vùng lên 50 - 60% (hiện nay 36%).

- Phát triển giao thông vận tải, bưu điện, đi trước một bước. Đảm bảo cải tạo và xây dựng mới hệ thống giao thông đến các vùng cao, vùng sinh hoạt vào mạng lưới giao thông khu vực, cả nước.

- Xây dựng mới và củng cố lại hệ thống trường học, bệnh viện các cấp, đảm bảo thu hút 100% trẻ em đến tuổi đi học được học hành. Hình thành các cụm kinh tế, văn hóa, xã hội thu hút đồng bào thanh thiếu niên sinh hoạt, vui chơi giải trí, giao lưu lành mạnh nhằm hạn chế, từng bước xóa bỏ tập tục lạc hậu, mê tín dị đoan...

- Quản lý chặt chẽ làn sóng di dân tự do, phân bố lại dân cư, phát triển lực lượng lao động di dân xây dựng kinh tế mới theo luồng dân cư có quy hoạch, hình thành các cụm và các khu dân cư, quản lý tốt các vấn đề xã hội, đảm bảo kết cấu hạ tầng trong các khu dân cư.

Tóm lại, huy động mọi nguồn lực tại chỗ, cả nước và nước ngoài để phát triển toàn diện kinh tế xã hội Tây Nguyên là nhằm mục tiêu nâng cao mức sống vật chất và tinh thần cho đồng bào các dân tộc Tây Nguyên, giảm dần khoảng cách chênh lệch giàu và nghèo giữa miền núi với miền xuôi, thực hiện công bằng xã hội giữa các dân tộc, rút ngắn khoảng cách thu nhập giữa các vùng kinh tế xã hội trong nước. tạo cơ hội mới đưa Tây Nguyên vươn lên thành một vùng kinh tế xã hội giàu có, văn minh góp phần cùng cả nước thực hiện thắng lợi mục tiêu công nghiệp hóa hiện đại hóa đất nước. ■